

Chữ người tử tù

A. Nội dung tác phẩm

Huân Cao là người cầm đầu cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nên bị kết án tử hình. Trước khi chịu án chém, ông bị đưa đến giam tại một nhà tù. Khi trát gửi đến nhà tù, biết trong danh sách có ông Huân Cao, người nổi tiếng viết chữ đẹp, viên quản ngục đã cho thầy thơ lại bảo người quét dọn phòng giam nơi Huân Cao và những người tử tù sẽ ở. Trong những ngày Huân Cao ở tù, viên quản ngục đã biết đãi ông và những người đồng chí của ông. Sở nguyện của viên quản ngục là xin được chữ viết của Huân Cao. Lúc đầu, Huân Cao tỏ ý khinh miệt viên quản ngục, nhưng khi hiểu được tấm lòng viên quản ngục, ông đã quyết định cho chữ vào cái đêm trước khi ông bị xử chém. Trong đêm cho chữ, ông Huân Cao tay viết như rồng bay phượng múa trên tấm lụa bạch còn viên quản ngục và thầy thơ lại thì khúm núm bên cạnh. Sau khi cho chữ, ông Huân Cao khuyên viên quản ngục về quê để giữ cho "thiên lương" trong sáng. Viên quản ngục nghe lời khuyên của ông Huân Cao một cách kính cẩn ***kể mê muội này xin bái lĩnh.***

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Nguyễn Tuân (1910 – 1987), quê ở làng Mọc, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Ông sinh gia trong một gia đình nhà Nho khi Hán học đã tàn.
- Năm 1929, khi đang học Thành Chung Nam Định ông bị đuổi học.
- Sau đó, ông bị đi tù vì sang biên giới Thái Lan không có giấy phép.
- Sau khi ra tù, ông bắt đầu sự nghiệp văn chương.
- Năm 1945, ông nhiệt tình tham gia cách mạng và kháng chiến.
- Năm 1948 – 1957, ông là Tổng thư ký Hội nhà văn Việt Nam.
- Các tác phẩm tiêu biểu của ông gồm: ***Vang bóng một thời, Cảnh sắc và hương vị đất nước, Tùy bút Sông Đà, Ngọn đèn dầu lạc,...***
- Nguyễn Tuân có một phong cách nghệ thuật rất độc đáo và sâu sắc:

+ Trước Cách mạng tháng Tám, phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân có thể thu tóm trong một chữ "ngông": mỗi trang viết của ông đều muốn chứng tỏ tài hoa, uyên bác. Và mọi sự vật được miêu tả ở phương diện thẩm mỹ. Ông đi tìm cái đẹp của thời xưa còn vương sót lại gọi là **vang bóng một thời**.

+ Sau Cách mạng tháng Tám, cái đẹp có ở cả quá khứ, hiện tại và tương lai; tài hoa có ở cá nhân đại chúng.

+ Nguyễn Tuân theo **chủ nghĩa xê dịch**. Vì thế ông là nhà văn của những tính cách phi thường, của những tình cảm, cảm giác mãnh liệt, và những phong cảnh tuyệt mỹ.

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác

- Tác phẩm lúc đầu có tên là **Dòng chữ cuối cùng** in năm 1939 trên tạp chí **Tao đàn** sau được tuyển in trong tập **Vang bóng một thời**.

b. Thể loại: Truyện ngắn.

c. Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

d. Ý nghĩa nhan đề:

- Khi in trên tạp chí **Tao đàn** có tên **Dòng chữ cuối cùng**: dồn sức nặng vào hai chữ cuối cùng, gợi đến sự kết thúc, sự ám ảnh nặng nề về cái chết của nhân vật.

→ Đây không phải chủ đề, tư tưởng mà nhà văn muốn truyền tải (Không phù hợp).

- Khi in thành sách trong tập truyện **Vang bóng một thời** chính tác giả là người đổi tên thành **Chữ người tử tù**:

+ **Chữ** là hiện thân của cái đẹp, cái tài sáng tạo ra cái đẹp, cần được tôn vinh, ngợi ca.

+ **Người tử tù** là đại diện của cái xấu, cái ác, cần loại bỏ khỏi xã hội.

→ Trong nhan đề đưa đựng sự mâu thuẫn, gợi ra tình huống éo le, ngang trái xuyên suốt tác phẩm, khơi gợi sự tò mò của người đọc.

⇒ Thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm: tôn vinh cái đẹp, cái tài, khẳng định sự bất tử của cái đẹp trong cuộc đời.

e. Bố cục: 3 phần

- Phần 1 (Từ đầu đến **...để mai ta dò ý tứ hẳn ra sao rồi sẽ liệu**): Cuộc trò chuyện giữa viên quản ngục và thầy thơ lại

- Phần 2 (Tiếp theo đến **...thiếu một chút nữa ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ**): Tấm lòng biệt đãi của viên quản ngục.

- Phần 3 (Còn lại): Cảnh cho chữ.

f. Giá trị nội dung: Nguyễn Tuân đã khắc họa thành công hình tượng Huân Cao – một con người tài hoa, có cái tâm trong sáng và khí phách hiên ngang bất khuất. Qua đó nhà văn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp và bộc lộ thâm kín tấm lòng yêu nước

g. Giá trị nghệ thuật: Tình huống truyện độc đáo; nghệ thuật dựng cảnh, khắc họa tính cách nhân vật, tạo không khí cổ kính, trang trọng; trong việc sử dụng thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình...

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Tình huống truyện

- Cuộc gặp gỡ giữa viên quản ngục và Huân Cao – một tội phạm nguy hiểm của triều đình đang chờ ngày ra pháp trường.

→ Đây là một tình huống hợp lý nhưng éo le và đầy kịch tính (xét về không gian, thời gian, thân phận nhân vật).

2. Vẻ đẹp của nhân vật Huân Cao

- Hoàn cảnh: Người anh hùng thất thế. → Hoàn cảnh dễ làm con người sống thỏa hiệp, hèn hạ.

- Nhiều ý kiến cho rằng, nhân vật Huân Cao được xây dựng từ nguyên mẫu là Cao Bá Quát **nhất sinh đề thủ bái mai hoa**.

- Hình ảnh *một ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ, một ngôi sao Hôm nhấp nháy như muốn trụt xuống phía chân trời không định*: thể hiện tấm lòng ưu ái của Nguyễn Tuân dành cho nhân vật Huân Cao.

***Một nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật thư pháp**

- Tài năng của Huân Cao được miêu tả một cách gián tiếp:

+ Qua cuộc đối thoại giữa viên quản ngục và thầy thơ lại: *thầy có nghe thấy người ta đồn Huân Cao ngoài cái tài viết chữ tốt lại còn có tài bẻ khóa và vượt ngục nữa không?, ...Cái người mà vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp..., nhiều người nhắc nhở đến cái danh đó luôn..., thế ra y vẫn vô đều có tài cả.*

+ Qua hành động và suy nghĩ của kẻ đối địch – quản ngục: Viên quản ngục bất chấp mạo hiểm để đối đãi tử tế với Huân Cao, chỉ mong đạt được sở nguyện là *một ngày kia được treo riêng ở nhà mình một đôi câu đối do tay ông Huân Cao viết. Chữ ông Huân Cao đẹp lắm, vuông lắm [...] Có được chữ ông Huân mà treo là có một vật báu trên đời.*

⇒ Cách miêu tả gián tiếp làm cho người đọc có ấn tượng mạnh về tài năng của Huân Cao. Tài năng đó giống như một huyền thoại được hết thảy mọi người kính phục. Không chỉ dừng lại ở việc miêu tả tài năng, Nguyễn Tuân còn tuyệt đối hóa tài năng của Huân Cao, biến một con người có tài năng hơn người thành một bậc “*thần thơ thánh chữ*”.

***Một anh hùng khí phách hiên ngang**

- Một con người *chọc trời khuấy nước*: Nguyễn Tuân khi xây dựng hình ảnh *người tù phản nghịch* đã ca ngợi tinh thần anh dũng, dám đứng dậy chống lại trật tự xã hội của Huân Cao. Để tô đậm sự anh dũng của đó, Nguyễn Tuân đã mượn lời quản ngục: *...những người chọc trời khuấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng còn chẳng biết có ai nữa huống chi là cái thứ mình chỉ là một kẻ tiểu lại giữ tù...*

→ Khí phách con người thể hiện trong tầm vóc to lớn của công việc mà họ theo đuổi.

- Một phẩm chất hiên ngang dù đã sa cơ:

+ Chi tiết **cái gông nặng**: Ngay cả khi thất thế, Huân Cao vẫn được coi là một kẻ **nguy hiểm**, cần chú ý đặc biệt.

→ Thông qua tả một chi tiết tưởng như không liên quan, Nguyễn Tuân đã khắc sâu trong lòng độc giả ấn tượng về sự anh hùng của Huân Cao.

+ Huân Cao dù bị giam cầm vẫn ung dung tự tại, coi nhà tù như giang sơn, vẫn hành động như lúc còn vẫy vùng trong thiên hạ (điềm nhiên rỗ gông, điềm nhiên nhận rượu thịt).

+ Không sợ cường quyền, tỏ ra khinh bạc đến điều.

- Một con người xem nhẹ cái chết: Trước khi ra pháp trường, đối mặt với cái chết, người ta thường khó tránh khỏi cảm giác sợ hãi. Thế nhưng Huân Cao vẫn có thể đường hoàng viết ra những **nét chữ vuông vắn, tươi tắn nói lên cái hoài bão tung hoành của một đời con người**.

⇒ Khí phách của Huân Cao được miêu tả vừa trực tiếp vừa gián tiếp kết hợp với nghệ thuật đối lập, bút pháp lý tưởng hóa, kết hợp kể và tả hành động, thái độ có tác dụng khắc sâu, tô đậm bản lĩnh ngạo nghễ, ngang tàng của nhân vật.

+ Trực tiếp qua những hành động của Huân Cao (rỗ gông, thái độ trong tù và lời nói với người thơ lại, hành động tặng chữ).

+ Gián tiếp qua suy nghĩ của viên quản ngục và người thơ lại, qua lời kể của nhà văn.

+ Bút pháp lãng mạn, lý tưởng hóa.

***Một con người có thiên lương trong sáng**

- Thiên lương thể hiện qua quan niệm về chữ và quyết định cho chữ:

+ **Ta nhất sinh không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ**: câu nói này đã tóm gọn triết lý sống mà cả cuộc đời Huân Cao luôn có ý thức gìn giữ: **bần tiện bất năng di, phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất**.

→ Chữ là thứ quý giá, là nghệ thuật cho nên chỉ trao tặng cho những ai xứng đáng với nó.

+ Lý do tặng chữ: Huân Cao tặng chữ cho quản ngục vì ***cảm cái tấm lòng biệt nhõn liên tài*** và vì sợ ***phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ***.

→ Động cơ tặng chữ chữ rất trong sáng và cao quý. Hành động tặng chữ vừa là sự xúc động đạo đức – tri kỷ (tặng chữ là trả nghĩa) vừa là sự xúc động thẩm mỹ (cảm bút tức là sáng tạo).

- Thiên lương biểu hiện qua lời khuyên: ***ở đây khó mà giữ thiên lương cho lành vững...***

→ Huân Cao không chỉ giữ thiên lương cho mình mà còn dùng chính thiên lương ấy tỏa sáng, hướng thiện, giúp người khác được khơi gợi thiên lương, cũng có được thiên lương. Đó là biểu hiện của bút pháp lãng mạn, lý tưởng hóa.

Sơ kết: Huân Cao là nhân vật lý tưởng được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn lý tưởng hóa thể hiện tư tưởng yêu nước thầm kín của Nguyễn Tuân đồng thời kết tinh quan điểm thẩm mỹ của nhà văn về nghệ thuật và con người:

- Nghệ thuật chân chính có một sức hấp dẫn kì lạ và có sự tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến con người.

- Cái đẹp chân chính phải là sự hội ngộ của cái Tài và cái Tâm.

3. Vẻ đẹp của nhân vật quản ngục

- Hoàn cảnh sống: Là quản ngục, sống giữa gông xiềng và tội ác.

→ Dễ sa vào ác đạo, bùn nhơ: ***Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dẹt dẹt và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ.***

- Là một con người say mê cái tài và biết quý trọng cái Đẹp:

+ Suy nghĩ: ***Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay vô tình.***

→ Lòng trọng người tài, trọng cái đẹp là tiêu chí để đánh giá nhân cách con người. Đó cũng là quan điểm sống của quản ngục.

+ Sở nguyện: **Một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết, mai một đây, ông Huấn bị hành hình mà không kịp xin được mấy chữ thì ân hận suốt đời mất.**

→ Sở nguyện cao quý.

+ Hành động: Trong thời gian Huấn Cao bị giam, quản ngục tỏ ra hết sức cung kính, **lòng kiêng nể, tuy cố giữ kín đáo mà cũng đã rõ quá rồi.**

→ Con người biết kính sợ trước cái đẹp, biết khâm phục trước cái tài, biết vị nể trước khí phách.

- Một con người dũng cảm, biết hướng thiện, dám sống theo lẽ phải, theo tiếng gọi của lương tri:

+ Luôn day dứt khi chọn nhầm nghề, thường tự nhủ: **Có lẽ lão bát này cũng là một người khá đây. Có lẽ hắn cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi.**

+ Khi nghe tin tiếp nhận Huấn Cao, quản ngục rất lo lắng: **Ngục quan băn khoăn ngồi bóp thái dương.**

→ Mâu thuẫn giữa nghĩa vụ với triều đình và tiếng gọi của lương tâm. Quản ngục bị đặt trước tình thế phải chọn lựa.

+ Trôi gần sáng: **Những đường nhẵn... bây giờ đã biết mất hẵn, ta muốn biệt đãi Huấn Cao... nhưng chỉ sợ... để mai ta dò ý tứ hẵn xem sao rồi sẽ liệu.**

→ Quyết định hành động theo tiếng gọi của lương tri nhưng còn thoáng băn khoăn.

+ Thời gian tiếp đón Huấn Cao: Nỗi băn khoăn biến mất. Quản ngục không giấu diếm tâm thịnh tình của mình.

+ Rất xúc động trước lời khuyên của Huấn Cao: **Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh.**

⇒ Quản ngục đã dám bước qua giới hạn của chức phận để làm theo lẽ sống cao quý của đời mình. Để thực hiện được lẽ sống đó, ngục quan phải chấp nhận mạo hiểm kể cả mạng sống của bản thân. Nhân vật đầy mâu thuẫn; là tù nhân trong

chính môi trường của mình. → Quan điểm của Nguyễn Tuân về nghệ thuật và con người:

- + Cái đẹp chân chính có khả năng nhân đạo hóa con người.
- + Những con người biết quý trọng cái tài, yêu cái Đẹp không bao giờ là kẻ xấu, kẻ ác.
- + Hoàn cảnh chỉ là công cụ thử thách và thước đo phẩm giá cho mỗi con người.

Sơ kết: Quán ngục là một con người có tâm hồn nghệ sĩ; biết say mê, quý trọng cái Tài, cái Đẹp đồng thời cũng là một con người có thiên lương trong sáng, cao đẹp. Nhân vật quán ngục góp phần tô đậm và làm nổi bật vẻ đẹp của Huân Cao và quan niệm thẩm mỹ của nhà văn Nguyễn Tuân.

4. Cảnh cho chữ

- Không gian: Cho chữ là một hành động văn hóa, do đó thường diễn ra ở những địa điểm văn hóa. Nhưng ở đây, địa điểm đó lại là ở nhà giam, ***trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột phân gián.***

- Thời gian:

+ Bình diện vật lý: Việc cho chữ thường diễn ra lúc thanh thiên bạch nhật. Nhưng ở đây, thời gian cho chữ lại là đêm khuya vắng vẻ: ***đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh...***

+ Bình diện tâm lý: Người ta thường tặng chữ cho nhau khi cảm thấy thoải mái, vui vẻ. Nhưng ở đây, việc cho chữ lại diễn ra vài ngày trước khi Huân Cao ra pháp trường. Do đó, đây không chỉ đơn giản là một hành động văn hóa nữa, mà nó còn là thời khắc Huân Cao để lại di huấn cho đời.

- Vị thế nhân vật bị đảo lộn:

+ Đảo lộn về quyền uy: Uy quyền thuộc về kẻ đã bị tước hết mọi quyền, kẻ cả quyền sống.

+ Đảo lộn về thái độ: Người không có lý do để khúm núm thì lại khúm núm, người có vô số lý do để sợ thì lại bình thản.

+ Đảo lộn về chức phận: Quản ngục là người có vai trò giáo dục tù nhân thì lại bị tù nhân là Huân Cao dạy về đạo đức.

- Quan niệm của Nguyễn Tuân về nghệ thuật và con người:

+ Cái Đẹp không bao giờ lẻ loi, đơn độc dù trong bất kì hoàn cảnh nào;

+ Cái Đẹp có thể nảy sinh từ cái xấu nhưng không thể tồn tại cùng cái xấu;

+ Nghệ thuật chân chính có khả năng “*vượt lên trên tất cả bờ cõi và giới hạn*” (Nam Cao) thậm chí nhân đạo hóa con người;

+ Con người muốn thực sự xứng đáng với cái Đẹp thì phải đoạn tuyệt với cái xấu, cái ác.

⇒ Nguyễn Tuân gọi cảnh cho chữ là một cảnh *xưa nay chưa từng có*.

5. Đặc sắc nghệ thuật

- Bút pháp lãng mạn, lý tưởng hóa: Miêu tả con người trong sự toàn thiện, toàn mỹ

+ Huân Cao: Hiện lên sừng sững như một bức tượng đài. Con người này tập trung ở mức đỉnh cao cả ba phẩm chất Nhân - Trí – Dũng.

+ Quản ngục: Sự ngưỡng mộ đối với cái đẹp cũng đạt đến mức kì lạ.

- Thủ pháp đối lập:

+ Trong xây dựng nhân vật:

- Đối lập giữa Huân Cao và quản ngục.
- Đối lập trong bản thân nhân vật quản ngục.

+ Trong miêu tả cảnh vật: cảnh cho chữ

- Đối lập giữa ánh sáng và bóng tối.
- Đối lập giữa cái Thiện, cái Đẹp và cái xấu xa, nhơ bẩn.

- Ngôn ngữ cổ kính, giàu tính tạo hình:

+ Từ ngữ Hán Việt tạo không khí cổ kính.

+ Nghệ thuật miêu tả giàu tính điện ảnh.

D. Sơ đồ tư duy

